

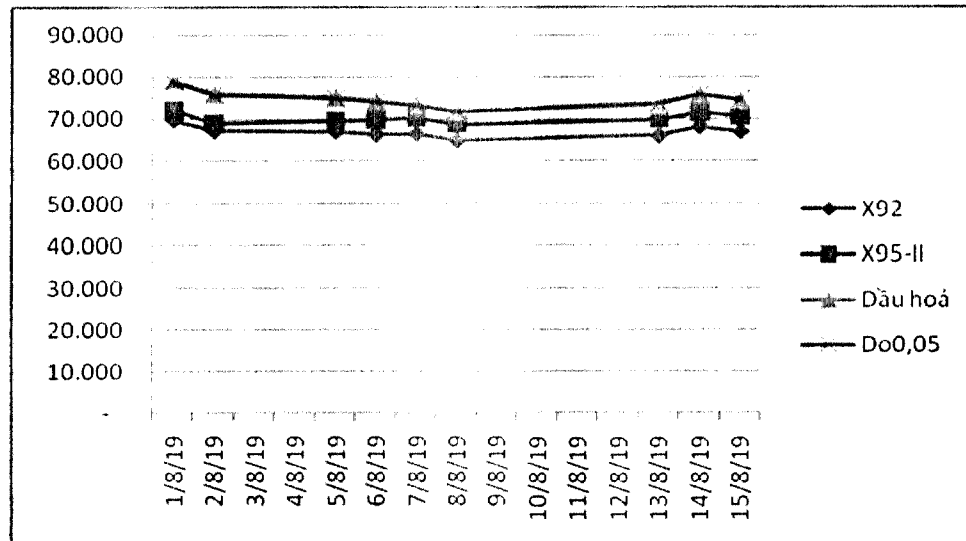


Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2019

MỘT SỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC ĐIỀU HÀNH GIÁ XĂNG DẦU

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong 15 ngày trước kỳ điều hành giá xăng dầu ngày 16/8/2019 có biến động tăng giảm đan xen nhưng xu hướng chung là giảm (như biểu đồ dưới), cụ thể: 66,966 USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (giảm 3,063 USD/thùng, tương đương -4,37% so với kỳ trước); 70,197 USD/thùng xăng RON95 (giảm 2,702 USD/thùng, tương đương -3,71% so với kỳ trước); 74,861 USD/thùng dầu diesel 0.05S (giảm 3,253 USD/thùng, tương đương -4,16% so với kỳ trước); 74,792 USD/thùng dầu hỏa (giảm 3,597 USD/thùng, tương đương -4,59% so với kỳ trước); 359,167 USD/tấn dầu mazut 180CST 3.5S (giảm 69,912 USD/tấn, tương đương -16,29% so với kỳ trước).

Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới 01-15/8



(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày gần đây).

Để bảo đảm giá xăng dầu trong nước có sự điều chỉnh phù hợp với xu hướng biến động giá thị trường thế giới, đồng thời bảo đảm việc duy trì Quỹ Bình ổn giá để có dự địa điều hành bình ổn giá các tháng cuối năm trước tình hình địa chính trị trên thị trường thế giới vẫn đang tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Bên cạnh đó, nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu khuyến khích sử dụng xăng sinh học, Liên Bộ Công Thương - Tài chính điều hành giá xăng dầu bảo đảm giữ mức chênh lệch giá phù hợp giữa xăng E5RON92 và xăng khoáng RON95.

Thực hiện Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường, quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT; căn cứ Công văn

số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành giá xăng dầu, Công văn số 1134/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về công bố giá cơ sở xăng dầu; căn cứ Công văn của Bộ Tài chính: số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 về điều hành kinh doanh xăng dầu, số 3867/BTC-QLG ngày 02 tháng 4 năm 2019 về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu Quý I/2019, số 3910/BTC-QLG ngày 04 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở xăng RON95, số 367/BTC-QLG ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tính giá cơ sở xăng RON95, số 404/BTC-QLG ngày 17 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở mặt hàng xăng RON95, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về mức chi phí thuế nhập khẩu bình quân gia quyền trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu; Công văn số 936 /BTC-QLG ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến về phương án điều hành kinh doanh xăng dầu.

Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Thực hiện giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng E5RON92 ở mức 100 đồng/lít; trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng RON95 và các loại dầu ở mức 500 đồng/lít .

1.2. Không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu:

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường:

- Xăng E5RON92: giảm 544 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: giảm 514 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: giảm 519 đồng/lít;
- Dầu hỏa: giảm 570 đồng/lít;
- Dầu mazut 180CST 3.5S: giảm 1.855 đồng/kg.

Như vậy, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 19.358 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 20.405 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 16.504 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 15.396 đồng/lít;
- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 14.072 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 16 tháng 8 năm 2019.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng **không muộn hơn** hơn 15 giờ 00 ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các mặt hàng xăng dầu.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 16 tháng 8 năm 2019, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Liên Bộ Công Thương - Tài chính gửi tới các cơ quan thông tin đại chúng để kịp thời đưa thông tin, định hướng dư luận đồng thuận với chủ trương điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác, phối hợp của các Quý cơ quan, đơn vị./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(01/8/2019 - 15/8/2019)

TT	Ngày	X92	X95-II	Đầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
15	1/8/19	69.900	72.260	79.320	79.000	434.480	23,150.00	23,265.00
14	2/8/19	67.120	69.110	75.980	75.950	396.360	23,150.00	23,280.00
13	3/8/19	-	-	-	-	-	-	-
12	4/8/19	-	-	-	-	-	-	-
11	5/8/19	67.040	69.610	75.110	75.050	387.820	23,145.00	23,335.00
10	6/8/19	66.280	69.790	74.270	74.150	374.390	23,145.00	23,310.00
9	7/8/19	66.470	70.370	73.370	73.290	345.790	23,145.00	23,280.00
8	8/8/19	64.880	68.780	71.740	71.860	324.980	23,145.00	23,280.00
7	9/8/19	-	-	-	-	-	23,145.00	23,260.00
6	10/8/19	-	-	-	-	-	-	-
5	11/8/19	-	-	-	-	-	-	-
4	12/8/19	-	-	-	-	-	23,160.00	23,265.00
3	13/8/19	65.920	69.820	73.280	73.720	318.560	23,160.00	23,265.00
2	14/8/19	68.150	71.430	75.690	75.950	335.820	23,160.00	23,270.00
1	15/8/19	66.930	70.600	74.370	74.780	314.300	23,160.00	23,270.00
	+/- ngày	- 1.22	- 0.83	- 1.32	- 1.17	- 21.52	-	-
	Bquân	66.966	70.197	74.792	74.861	359.167	23,151.36	23,280.00

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

** Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.

**Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu
từ đầu năm 2019 tới kỳ điều hành lần này**

TT	Kỳ điều hành	Mặt hàng				
		Xăng E5 RON92 (đồng/lít)	Xăng RON95 (đồng/lít)	Dầu Diesel (đồng/lít)	Dầu hỏa (đồng/lít)	Dầu mazut (đồng/kg)
1	01/01/2019	550	0	0	0	0
2	16/01/2019	1.462	645	430	295	583
3	31/01/2019	1.673	825	1.003	652	1.196
4	15/02/2019	1.932	1.171	1.354	1.078	1.699
5	02/3/2019	2.000	1.250	1.354	1.078	1.400
6	18/3/2019	2.801	2.061	1.343	1.065	1.640
7	02/4/2019	2.042	1.304	0	0	362
8	17/4/2019	1.456	743	0	0	0
9	02/5/2019	925	283	0	0	0
10	17/5/2019	457	0	0	0	0
11	01/6/2019	398	0	0	0	0
12	17/6/2019	0	0	0	0	0
13	02/7/2019	0	0	0	0	0
14	17//2019	0	0	0	0	0
15	01/8/2019	0	0	0	0	0
16	16/8/2019	0	0	0	0	0